

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH GIA LAI

Bản án số: 07/2021/HS - PT

Ngày 25 – 3 – 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Phan Tiến Dũng.

Ông Đỗ Văn Hiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Ông Tạ Trung Kiên - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 04/2021/TLPT - HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 có các bị án Nguyễn Hoàng S , Võ Văn H do có kháng cáo của người bị hại Vũ Văn TH đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 153/2020/HS - ST ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố P , tỉnh Gia Lai.

- Các bị án:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng S** (tên gọi khác: S Hí); giới tính: Nam; S ngày 28/7/1991, tại B Định; nơi cư trú: số 38/13 đường Nguyễn Thái Học, tổ 03, phường H1, thành phố P , tỉnh Gia Lai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn B1 (không xác định được hiện đang ở đâu) và bà Huỳnh Thị Q1 ; bị cáo có vợ Bùi Thị H1 và có ba người con, lớn nhất S năm 2012, nhỏ nhất S năm 2020. tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 06/7/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 08 năm tù về tội: “*Giết người*” (theo khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999), tại Bản án số 100/2007/HSST; chấp hành án tại Trại giam Gia Trung - Bộ Công an. Ngày 30/8/2010, chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích);

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Họ và tên: **Võ Văn H** (tên gọi khác: H Bê dê); giới tính: Nam; sinh năm 1982, tại Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 01, phường P1, thành phố P, tỉnh Gia Lai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: chạy xe ôm; con bà: Võ Thị Kim C2, bị cáo không xác định được cha đẻ; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Lệ TH2 và có 01 người con, sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 29/6/1999, bị Tòa án nhân dân TP.P, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù về tội: *“Gây rối trật tự công cộng”* (theo khoản 1 Điều 198 Bộ luật Hình sự năm 1985), tại Bản số 36/HSST; chấp hành án tại Trại giam Đăk Trung - Bộ Công an. Ngày 23/11/1999, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 26/3/2010, bị Tòa án nhân dân TP.P, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù về tội: *“Vận chuyển trái phép chất ma túy”* (theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999), tại Bản số 41/HSST; chấp hành án tại Trại giam Gia Trung - Bộ Công an. Ngày 16/4/2011, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 09/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù về tội: *“Trộm cắp tài sản”* (theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009), tại Bản số 22/HSST; chấp hành án tại Trại giam Xuân Phước - Bộ Công an. Ngày 11/10/2016, chấp hành xong hình phạt tù. Các lần bị kết án, bị cáo Võ Văn H đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người bị hại:* Ông Vũ Văn TH, sinh năm 1962;

Trú tại: làng Mơ Nù, xã C1, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Đào Duy B, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 692 Lê Duẩn, phường L1, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Anh H3, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: 25 Bùi Thị Xuân, tổ 01, phường Y1, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng S, Võ Văn H và B có quan hệ quen biết nhau. Tối ngày 25/5/2020, B gọi S đến nhà nói chuyện, nên S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu

Honda SH, biển số 81B2-492.86 đến chỗ H và rủ đến nhà B. Tại nhà B, B rủ S cùng đi đòi nợ giúp cho người khác, để được hưởng tiền công; bị cáo S đồng ý, B tiếp tục nói với S về việc, trưa ngày 26/5/2020, S đi cùng B đến trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám, thành phố P để gặp và gây áp lực đối với Vũ Chân H2 (sinh năm 2003), yêu cầu H2 về nói với cha là ông Vũ Văn TH phải trả nợ cho ông H3, đồng thời B mở điện thoại cho S xem ảnh của H2 (H2 có đặc điểm là đeo kính, mập). Qua bàn bạc, S đồng ý sẽ cùng đi với B đến gặp, gây áp lực đối với H2 theo lời B. Trưa ngày 26/5/2020, B gọi điện thoại cho S để cùng đi gặp H2, nH2 S không nghe máy. Tối ngày 26/5/2020, S và H đến nhà B để mượn tiền, đồng thời S hỏi B thì được biết người nợ tiền mà S định đi đòi là ông TH - chủ Khách sạn H2 Vũ ở đường Lê Duẩn, xã C1, TP.P. Sau khi đi khỏi nhà B, S nảy S ý định cưỡng đoạt tiền của ông TH, nên nói với H, giờ mình không đi đòi nợ cho B nữa, mình xuống nhà ông TH giả vờ nói có người thuê bắt cóc con trai ông TH và đã nhận tiền công hai triệu đồng, nếu ông TH đồng ý đưa 02 triệu, thì mình sẽ không bắt cóc con ông TH nữa. Nghe kế hoạch của S như vậy, thì H đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Wave (chưa xác định được biển số) chở S đến Khách sạn H2 Vũ ở đường Lê Duẩn, xã C1, thành phố P để tìm gặp ông TH, khi đến nơi, S hỏi một người đàn ông ở gần đó thì biết đúng là khách sạn và nhà của ông TH, nH2 nhà ông TH đóng cửa, nên cả hai quay về. Tối ngày 27/5/2020, S điều khiển xe mô tô SH biển số 81B2-492.86 chở H đến Khách sạn H2 Vũ (ở số 727 đường Lê Duẩn, thôn 01, xã C1, thành phố P) tìm gặp ông TH. Khi gặp ông TH, S giả vờ hỏi, nói chuyện với ông TH về việc ông TH nợ tiền người khác, về việc S mới ra tù về tội giết người, về việc có người thuê S, H theo dõi, bắt cóc con trai ông TH đang học ở trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám để buộc ông TH trả nợ. S mô tả hình dáng con trai ông TH (theo hình mà S đã được B cho xem), đồng thời giả vờ nói với ông TH là S đã ứng trước số tiền hai triệu đồng của người thuê, do thấy con ông TH mặt mũi sáng sủa, học giỏi, nên S không nỡ bắt cóc, nếu ông TH đưa cho S 02 triệu đồng để trả lại cho người thuê, thì S sẽ không bắt con ông TH nữa. H nói thêm là con ông TH ngoan hiền, nên S và H không nỡ bắt cóc. Ông TH nghe S mô tả hình dáng, đặc điểm, nơi học, thì thấy đúng là con trai mình, nên tin lời S, H và lo sợ con trai bị bắt cóc. Ông TH đồng ý đưa tiền cho S và H, do hiện không có đủ tiền, nên ông TH hẹn ngày 28/5/2020 sẽ đưa tiền, S và H đồng ý ra về. Sau khi S và H đi về, ông TH gọi điện thoại trình báo sự việc cho Công an xã C1, thành phố P. Trong ngày 28/5/2020, S nhiều lần gọi điện thoại gây sức ép đối với ông TH, yêu cầu ông TH đưa tiền, ông TH hẹn S chiều cùng ngày đến Khách sạn H2 Vũ để nhận tiền. Đến 16 giờ 50 phút ngày 28/5/2020, tại Khách sạn H2 Vũ, khi S và H vừa nhận số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) từ ông TH, thì cả hai bị Công an xã C1, thành phố P bắt quả tang. Công an xã C1 thu giữ của S và H 04 (bốn) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam loại mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu trắng và xe mô tô

nhãn hiệu Honda, loại xe SH 150i, biển số 81B2-492.86 cùng với Giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Phương TH 5.

Tại bản cáo trạng số: 169/CT-VKS, ngày 26/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Hoàng S và Võ Văn H về tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*”, theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 153/2020/HS - ST ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng S, Võ Văn H phạm tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S : 1(một) năm 6(sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 28/5/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Văn H : 1(một) năm 6(sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 28/5/2020.

Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/12/2020 ông Vũ Văn TH có đơn kháng cáo quá hạn với nội dung bản án sơ thẩm bỏ lọt người phạm tội, bỏ sót tội phạm. Việc ông kháng cáo quá hạn là do trở ngại khách quan, có lý do chính đáng nên được Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai chấp nhận đơn kháng cáo quá hạn tại Quyết định số 02/2020/HSPT – QĐ ngày 31/12/2020.

*** Tại phiên toà phúc thẩm:**

Người bị hại Vũ Văn TH giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- *Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:*

Toà án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên phạt Nguyễn Hoàng S, Võ Văn H về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S, Võ Văn H mỗi bị cáo 01 năm 06 tháng tù là tương xứng, phù hợp. Do về phần tội danh, hình phạt đối với bị cáo S, H không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị nên phần bản án này có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Đối với kháng cáo của bị hại Vũ Văn TH cho rằng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh H3 và anh B là đồng phạm với S, H trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm đã bỏ lọt người phạm tội, bỏ sót tội phạm là không có căn

cứ. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Vũ Văn TH . Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Hành vi phạm tội của bị các bị án:

Tại phiên toà phúc thẩm, bị án Nguyễn Hoàng S , Võ Văn H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của tại cơ quan điều tra, tại phiên toà sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào tối ngày 27/5/2020, tại khách sạn H2 Vũ của ông Vũ Văn TH (ở số 727 đường Lê Duẩn, Thôn 01, xã C1 , thành phố P), Nguyễn Hoàng S và Võ Văn H đã đưa ra thông tin ra không có thật về việc có người thuê S và H theo dõi, bắt cóc con trai của ông Vũ Văn TH để uy hiếp tinh thần ông TH ,buộc ông TH phải đưa cho S và H số tiền 2000.000đồng, đến khoảng 16h 50' ngày 28/5/2020 khi S và H vừa nhận số tiền 2.000.000đồng từ ông TH thì bị Công an bắt quả tang. Với hành vi nêu trên, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử Nguyễn Hoàng S , Võ Văn H về tội “Cuồng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Toà án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nhân thân, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Hoàng S , Võ Văn H mỗi bị án hình phạt 01 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị án thực hiện, đảm bảo tác dụng răn đe giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt đối với Nguyễn Hoàng S , Võ Văn H không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị. Tại phiên toà phúc thẩm bị hại Vũ Văn TH cũng khẳng định ông không kháng cáo về tội danh, hình phạt đối với S , H , vì vậy quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị án S , H có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[2] Xét kháng cáo của bị hại Vũ Văn TH về việc Toà án cấp sơ thẩm đã bỏ lọt người phạm tội, bỏ sót tội phạm đối với anh H3 và B vì là đồng phạm với bị cáo S , H trong vụ án này thì thấy:

Căn cứ lời khai của bị án Nguyễn Hoàng S , Võ Văn H trong quá trình điều tra, tại phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm hôm nay thì S và H đều khai việc S , H đến nhà ông TH đưa ra thông tin có người thuê bắt cóc con ông TH để cưỡng ép, uy hiếp tinh thần ông TH , chiếm đoạt 2000.000đồng của ông TH là

do S và H tự ý thực hiện, Hiệp và B không biết việc này, không tham gia thực hiện việc cưỡng đoạt tài sản của ông TH cùng với S và H.

Anh H3, anh B khai: các anh không tham gia, không tổ chức, không bàn bạc, không xúi giục, không giúp sức, không biết S và H thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của ông TH.

Ông Vũ Văn TH cũng không cung cấp được chứng cứ nào để chứng minh rằng các anh Hiệp, B là đồng phạm với các bị án S và H thực hiện hành vi cưỡng đoạt 2.000.000 đồng của ông.

Căn cứ vào chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, kết quả điều tra, tranh tụng tại phiên tòa. Thấy rằng, kháng cáo của bị hại Vũ Văn TH là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Vũ Văn TH về việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh H3 và anh B là đồng phạm trong vụ án. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326-2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án:

Ông Vũ Văn TH không phải án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thành phố P.
- Chi cục THA P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Văn Bình

